

Bản án số: 49/2024/HNGĐ-ST  
Ngày: 15-4-2024  
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Vân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Võ Trường Tam;
- Bà Phạm Thị Tuyết Nhung.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Tuấn Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc.

Trong ngày 15 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2024/TLST-HNGĐ, ngày 10/01/2024, về “ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày: 04/3/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị H, sinh năm: 1980, cư trú: Ấp R, xã L, huyện C, tỉnh Long An. (có mặt)
- Bị đơn:* Anh Lương Quang Đ, sinh năm: 1974, cư trú: Ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Long An (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 18/12/2023 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Phạm Thị H trình bày:*

Chị Phạm Thị H và anh Lương Quang Đ kết hôn năm 2004. Anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C theo Giấy chứng nhận kết hôn số 40 ngày 02/6/2004. Hôn nhân trên tinh thần tự nguyện. Thời gian đầu sống chung, vợ chồng hạnh phúc. Sau khi cưới, anh chị về sống bên nhà mẹ ruột chị H. Năm 2021, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn cho đến nay. Nguyên nhân theo chị H trình bày là do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, không nói chuyện được với nhau, hay tranh cãi. Tuy anh chị còn ở chung nhà nhưng mạnh ai nấy sống, không quan tâm gì đến nhau. Vợ chồng không còn ngủ chung khoảng 01 năm nay. Trong thời gian này, vợ chồng không có giải pháp gì đoàn

tu. Do tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H yêu cầu ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Vợ chồng có con chung là Lương Bảo H1, sinh ngày 14/10/2004 và Lương Bảo T, sinh ngày 22/9/2009. Hiện, cháu H1 đã trưởng thành, chị H yêu cầu nuôi con chung là cháu T, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng.

Nợ chung, tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn là anh Lương Quang Đ* đã được Tòa án tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và các văn bản tố tụng khác hợp lệ, cũng như triệu tập họp lệ tham gia phiên tòa sơ thẩm đến lần thứ hai, nhưng anh Đ đều vắng mặt không có lý do. Anh Đ cũng không có văn bản gửi cho Tòa án thể hiện ý kiến của anh đối với yêu cầu ly hôn của chị H.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng:

Căn cứ vào nơi cư trú của bị đơn và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn, xét thấy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc được pháp luật quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 của các Điều 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Lương Quang Đ đã được Tòa án triệu tập họp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai mà vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Đ.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 40 ngày 02/6/2004 do Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Long An cấp thì chị H và anh Đ là vợ chồng hợp pháp.

[2.2] Chị H và anh Đ xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2004, cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc. Sau đó, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị H trình bày là vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, không nói chuyện được với nhau, hay tranh cãi. Tuy anh chị ở chung nhà nhưng mạnh ai nấy sống, không quan tâm gì đến nhau. Vợ chồng không còn ngủ chung khoảng một năm nay. Trong thời gian này, vợ chồng không có giải pháp gì hàn gắn. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có mở phiên hòa giải, nhưng anh, chị không thể đoàn tụ được do anh Đ không tham dự. Hội đồng xét xử xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị H, anh Đ đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không còn đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị H là phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2.3] Về con chung: Chị H, anh Đ có người con chung: Lương Bảo H1, sinh ngày 14/10/2004 và Lương Bảo T, sinh ngày 22/9/2009. Hiện, cháu H1 đã trưởng thành. Chị H yêu cầu nuôi dưỡng cháu T. Anh Đ không có ý kiến về con

chung. Do đó, căn cứ vào Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử giao chị H tiếp tục nuôi dưỡng con chung là cháu T. Việc giao cháu T cho chị H nuôi dưỡng cũng phù hợp với tâm tư, nguyện vọng của cháu T.

Về mức cấp dưỡng: Chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Đ vắng mặt không có ý kiến về tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm. Tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010968, ngày 04/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc chuyển sang án phí sung quỹ Nhà nước.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 28, 35, 39 và 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84, 85 và 86 của Luật Hôn nhân và gia đình; Áp dụng khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị H đối với anh Lương Quang Đ.

1. *Về hôn nhân:* Chị Phạm Thị H được ly hôn với anh Lương Quang Đ.

2. *Về con chung:* Chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lương Bảo T, sinh ngày 22/9/2009.

Về cấp dưỡng: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. *Về án phí*: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm. Tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010968, ngày 04/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc chuyển sang án phí sung quỹ Nhà nước.

Án sơ thẩm, đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Giuộc;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã L;
- Đương sự;
- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thanh Vân**

